

TÍNH CÁCH VÀ TƯ TƯỞNG TRUNG HOA QUA BỘ PHIM “ĐÈN LỒNG ĐỎ TREO CAO”

Phan Nguyễn Quỳnh Anh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Xã hội Trung Hoa những năm 20 – 30 của thế kỷ XX đánh dấu những chuyển biến lớn trong hệ tư tưởng và văn hóa. Sự giằng xé, tranh đấu giữa nền tảng truyền thống chưa bị phá vỡ với những thiết chế văn hóa mới đã manh nha hình thành. Các tác phẩm điện ảnh khắc họa xã hội Trung Hoa thời bấy giờ không nhiều vì những rào cản chính trị, nhưng hầu hết những tác phẩm một khi ra đời đều khẳng định được vị trí trong lòng công chúng bởi tính nghệ thuật, tính nhân sinh và quan trọng hơn là khắc họa được chân dung một nền văn hóa lớn trong cơn giằng xé giữa truyền thống và hiện đại. “Đèn lồng đỏ treo cao” của đạo diễn Trương Nghệ Mưu là một tác phẩm điện ảnh như vậy. Dù nội dung phim xoay quanh một gia đình trung lưu phong kiến nhưng những tình tiết trong đó được khắc họa như một xã hội Trung Hoa thu nhỏ với những con người mang tính cách, tư tưởng có thể đại diện cho văn hóa dân tộc trước sự biến động của thời thế.

Từ khóa: tích cách, tư tưởng, văn hóa, điện ảnh, Trung Hoa

1. Giới thiệu

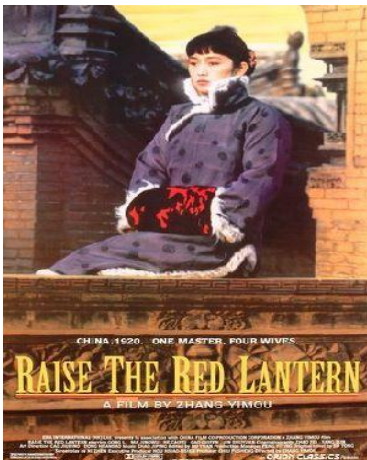
Trung Quốc là một trong những quốc gia rất thành công trong việc quảng bá văn hóa đất nước qua các tác phẩm điện ảnh. Bên cạnh dòng phim cổ trang tái hiện lịch sử vốn là thể mạnh, công chúng thế giới còn biết đến Trung Quốc qua những bộ phim tâm lý, xã hội tái hiện sống động và sâu sắc văn hóa, đời sống hiện thực của đất nước mình. Một trong những bộ phim đầu tiên mang đến danh tiếng quốc tế cho điện ảnh Trung Quốc là tác phẩm *Đèn lồng đỏ treo cao* tái hiện xã hội Trung Quốc trong những năm đầu sau khi chế độ phong kiến nhà Thanh sụp đổ. Bộ phim là một lát cắt của xã hội mà mọi thứ đều thật sự rất gọn gàng hay nói đúng hơn rất bó hẹp, ngột ngạt đúng như tính chất của đất nước Trung Hoa lúc bấy giờ. Nó là tổng hợp của

những thứ rất xưa cũ nhưng đầy quyền lực và những tư tưởng mới manh nha rất mỏng manh. Tìm hiểu về bộ phim để hiểu hơn về văn hóa Trung Hoa qua con mắt của chính người Trung Hoa với những góc khuất rất thực mà người ngoài nhìn vào khó lòng biết được.

2. Tóm tắt nội dung *Đèn lồng đỏ treo cao*

Tác phẩm điện ảnh *Đèn lồng đỏ treo cao* (tựa tiếng Anh là *Raise the red lantern*) do Trương Nghệ Mưu đạo diễn được chuyển thể từ tiểu thuyết *Thê thiếp thành quân* của nhà văn Tô Đồng xuất bản năm 1989. Được thực hiện năm 1991, bộ phim vẫn giữ tinh thần của truyện nhưng được miêu tả qua ngôn ngữ điện ảnh sống động, lôi cuốn đến mức ám ảnh với sự diễn xuất tuyệt vời của diễn viên Cung Lợi cùng nhiều hình ảnh, âm thanh dẫn dắt

xuyên suốt bộ phim mà không tìm thấy trong truyện. Khi bộ phim lấy tên là *Đèn lồng đỏ treo cao*, Tô Đồng rất đỗi ngạc nhiên vì trong truyện của ông hoàn toàn không có chi tiết nào đề cập đến đèn lồng. Đây là sự sáng tạo độc đáo nhưng rất sát thực tế văn hóa của đạo diễn Trương Nghệ Mưu mà ngay chính cha đẻ của truyện cũng cảm thấy hợp lý và thán phục. Từ bộ phim, người ta mới biết đến Tô Đồng nhiều hơn, tìm đọc *Thê thiếp thành quân* nhiều hơn, hay nói cách khác, chính bộ phim đã mang lại danh tiếng quốc tế cho ông.



Hình 1: Poster phim *Đèn lồng đỏ treo cao*

Phim *Đèn lồng đỏ treo cao* thuộc thể loại tâm lý xã hội hiện thực. Đây là thể loại khó khai thác tình tiết hấp dẫn về văn hóa và thực tế cũng không nhiều bộ phim Trung Quốc nổi tiếng ở thể loại này. Mặt khác, dạng đề tài phản ánh hiện thực xã hội cũng rất dễ đụng chạm đến chính quyền, đến những giá trị văn hóa truyền thống. Điển hình là bộ phim này dù được thế giới tán dương bằng giải thưởng Sư tử bạc tại Liên hoan phim Venice nhưng trước đó nó đã làm cho chính quyền Trung Quốc giận dữ và bị cấm chiếu trên toàn lãnh thổ Hoa lục. Người viết không tìm được phiên bản chính thức của bộ phim nên đã sử dụng các phiên bản với lời dịch

được đăng trên các trang web về điện ảnh. Do đó, tên các nhân vật trong các bản dịch phụ đề của phim không giống nhau. Vì vậy, người viết xin được phép gọi tên các nhân vật trong phim theo tiểu thuyết *Thê thiếp thành quân* của Tô Đồng.

Bộ phim kể về cuộc sống hôn nhân trong một gia đình phong kiến trung lưu vào những năm 1920 - 1930 của xã hội Trung Hoa. Nhân vật chính là Tùng Liên – cô sinh viên đại học 19 tuổi phải vào nhà họ Trần làm thiếp thứ 4 khi cha nàng qua đời vì gia đình phá sản. Tùng Liên trẻ trung, xinh đẹp và có trí thức, cô tin rằng mình sẽ nắm giữ được hạnh phúc và làm chủ được cuộc đời mình. Thế nhưng, những gì diễn ra trong một gia đình có nếp sống cổ truyền nặng tính phong kiến đã khiến nàng không thể hòa nhập. Đặc biệt, những cuộc chiến tranh ngầm để tranh giành quyền sung ái từ người chồng của các bà vợ đã dẫn đến nhiều kết cục bi thương. Sau một năm về làm vợ, Tùng Liên hóa điên trước những sự việc kinh hoàng mà mình chứng kiến. Nhưng cũng có thể cô không điên mà chỉ giả vờ điên để bảo vệ chính mình vì chắt chiu cuộc đời của cô cho đến chết, không thể nào thoát ra khỏi Trần gia, chỉ ngoại trừ một lối thoát duy nhất chính là bước vào tháp treo cổ của những người đàn bà trong Trần gia trang.

Thời gian được tái hiện trong bộ phim là những năm 20 – 30 của thế kỷ XX, giai đoạn Trung Hoa chuyển từ xã hội phong kiến sang xã hội hiện đại, nếp sống, nếp nghĩ phong kiến truyền thống vẫn còn ảnh hưởng nặng nề. Đặc biệt, đây là giai đoạn có nhiều sự kiện lịch sử quan trọng xảy ra như nhà Thanh sụp đổ năm 1911, phong trào Ngũ Tứ năm 1919, Đảng Cộng Sản Trung Quốc ra đời năm 1921...

3. Tính cách người Trung Hoa qua các nhân vật trong phim

3.1. Nhân cách quyền lực điển hình

Trong tác phẩm *Nhân tính của người Trung Quốc*, LeO đã cho rằng người Trung Quốc mang nhân cách quyền lực điển hình (phân biệt với nhân cách thị trường điển hình của phương Tây). Với đặc trưng này, về mặt dương tính thì tạo nên quyền lực quá kích và cố chấp, ngôn ngữ và hành động không giống nhau, tư tưởng kìm nén, đổ kỵ, sát hại lẫn nhau; về mặt âm tính tạo nên tính nhẫn nại và nô lệ, nhẹ dạ và cả tin, thu mình, tiêu cực và bảo thủ. [LeO 2007: 137]. Trung Quốc là một xã hội lớn của quyền lực, dẫu cho tình cảm và thị trường có tồn tại thì cũng bị quyền lực hóa một cách nghiêm trọng. Trong *Đền lồng đỏ treo cao*, nhân cách quyền lực điển hình là nét nhân cách bao trùm lên toàn bộ mục tiêu hành động của các nhân vật. Lão gia nhà họ Trần luôn muốn khẳng định uy thế và quyền lực của mình từ lời nói đến hành động. Người xem không hề bắt gặp bất cứ lời nói nhỏ nhẹ nào của người chồng dành cho vợ kể cả lúc ân ái, mà chỉ thấy đơn giản là những mệnh lệnh khô khan, cộc lốc và có một sức mạnh nặng trĩu khiến ai cũng phải làm theo. Điều duy nhất họ cho phép người đàn bà của mình làm là sự phục tùng, phục tùng tuyệt đối. Để có được quyền uy, những người đàn ông trong xã hội phong kiến dựa trên nền tảng của những lễ giáo gia phong cổ xưa, xem nó là bức tường thành vững chắc bảo vệ mình và trói buộc những người khác. Bên cạnh đó, họ còn biết dùng nhiều “chiêu” để người phụ nữ của họ phải luôn khát khao được gần chồng như mát xa chân, như treo đèn lồng. Tất cả những thứ đó là một dạng thuốc phiện khiến những người phụ nữ trong Trần gia phải phục tùng một cách tự nguyện.

Còn về phía những bà vợ, mỗi người lại muốn tạo uy quyền của mình với chính những bà vợ khác. Việc sủng ái càng nhiều cũng có nghĩa quyền lực sẽ càng cao: quyền được mát xa chân, quyền được chọn món ăn... Khi mất đi những quyền lực này, họ sẽ cảm thấy ngứa ngáy, khó chịu, bức tức trong người. Như Tùng Liên khi không được sủng ái cũng có nghĩa là không được quyền chọn món rau và đậu phụ ưa thích đã tức tối bỏ bữa trở về phòng. Bằng cách này hay cách khác, những người phụ nữ trong Trần gia luôn cố gắng chứng tỏ quyền lực của mình. Và để có nó họ chấp nhận hy sinh nhiều thứ như Tùng Liên hi sinh danh dự khi giả vờ mang thai; bà Hai Cát Vân sẵn sàng hi sinh cái tai, hi sinh lòng tự trọng để có được sự sủng ái... Ngay cả con hầu Tiểu Nhạn cũng mong muốn có chút quyền lực nhỏ nhoi, đó là quyền được lên mặt với chủ nhân của mình khi được lão gia sờ mó. Có thể nói, trong xã hội Trung Hoa, mọi thứ đều lấy quyền lực làm trung tâm hoạt động, tất cả đều lấy quyền lực làm trọng, đều phục vụ cho quyền lực.

3.2. Tính đổ kỵ

Cũng trong *Nhân tính của người Trung Quốc*, LeO đã chỉ ra rằng tính đổ kỵ cũng là một đặc tính cố hữu của người Trung Quốc. Ông nói “Trung Quốc chính là quê hương của vị thần đổ kỵ, người Trung Quốc là những đứa con của vị thần đổ kỵ đó” [LeO2007: 153]. Lòng đổ kỵ của người Trung Quốc không đơn giản là sự xáo trộn về tâm lý mà rất thường xuyên biểu hiện ra bên ngoài thành những hành vi độc ác, bức hại người khác thậm chí còn dẫn đến hành vi giết người. Điều này thể hiện rất rõ trong tính cách của các bà vợ trong Trần gia dưới nhiều cấp độ khác nhau.



Hình 2. Bà Cả Dục Như tụng kinh niệm Phật nhưng tâm không tịnh

Cấp độ nhẹ nhất có lẽ là ở bà Cả Dục Như. Không phải bà hiền từ vì bà tụng kinh niệm Phật, thật ra bà ý thức được tuổi già của mình, nhan sắc đã không thể sánh bằng chị bằng em. Bà chọn cách lui vào cửa Phật để hồng vớt vát chút quyền lực của người làm lớn, nhưng thực tâm vẫn đau đầu những chiếc đèn lồng, cũng liếc háy, cũng xỏ xiên khi ai đó được cưng yêu. Từ đầu đến cuối phim, chưa một lần thấy đèn lồng thấp sáng nhà bà Cả, cũng không thấy bà kêu ca, nhưng nếu tinh ý sẽ thấy có lúc bà bình thần bước vào nhà như chấp nhận một sự thật phũ phàng “ta không còn xuân sắc”, nhưng cũng có lúc bà liếc mắt khi thấy đèn lồng lại thấp sáng ở nhà khác. Bà Cả không thể hiện sự đố kỵ bằng hành động như những bà vợ khác vì bà biết dù những người kia không được sủng ái thì lão gia cũng không thèm ngó ngang gì đến mình. Tự nhủ là vậy nhưng trong lòng bà có lúc được được thanh thần đâu.

Đến bà Hai Cát Vân. Có lẽ đây là người phụ nữ thành công nhất trong số các bà vợ của Trần lão gia. Bà lần lượt loại bỏ từng đối thủ một. Sự đố kỵ của bà Hai có phần bắt nguồn từ sự lo sợ mất hết quyền lực trong gia đình, vì bà không thể sánh tài sắc bằng bà Ba, bà Tư, không có con trai

nổi trội như bà Cả, bà Ba. Vì vậy, bà chỉ còn thứ duy nhất là mưu mô, thủ đoạn để giành giật chồng cho mình. Cát Vân là đại diện cho mẫu người “khẩu Phật tâm xà”, ngoài miệng thì chị em em em ngọt ngào, thực tế bà dùng tay người này để hãm hại người kia. Đầu tiên bà tạo mối quan hệ thân thiết với Tùng Liên để loại bỏ vị thế sủng ái của Mai San, sau đó bà lợi dụng Tiểu Nhạn để hãm hại Tùng Liên. Trước mặt lão gia, con người này luôn tỏ vẻ dịu dàng, phục tùng. Bà luôn nín nhịn, cam chịu, kể cả khi bị Tùng Liên cắt tai, mặc dù về khóc lóc, kể tội Tùng Liên với lão gia nhưng khi Tùng Liên sang xin lỗi, bà Hai vẫn tỏ ra như mình là người rất bao dung, độ lượng, còn cảm ơn vì nhờ có việc đó mà bà ta được thấp đèn lồng suốt mấy đêm. Dù căm giận Tùng Liên, song khi bị lão gia sai sang mát xa cho Tùng Liên, bà vẫn im lặng phục tùng. Muốn lật tẩy việc Tùng Liên giả vờ có bầu, bà Hai cũng vẫn dùng giọng ngọt ngào ân cần như thể rất lo lắng cho Tùng Liên, một tiếng “em tư”, hai tiếng “em tư”. Cuối cùng Cát Vân đã thành công khi khiến Mai San bị bức chết, Tùng Liên hóa điên dại. Thế nhưng, cuộc đời bà Hai vui sướng từ sự khổ đau của người khác liệu có sáng sủa hơn? Bà Ba, bà Tư không còn thì lại xuất hiện bà Năm, bà Sáu,... và Cát Vân lại phải căng đầu tiếp tục tính toán, tiếp tục mưu mô. Nhưng biết đâu sau này người bị hãm hại lại chính là bà. Lòng đố kỵ của phụ nữ chưa bao giờ có hồi kết trong Trần gia trang.

Người thể hiện lòng đố kỵ ra ngoài nhiều nhất chính là Mai San. Cô sống và yêu mãnh liệt như đặc tính vốn có của người nghệ sĩ. Mai San biết rõ vị thế của mình: vừa có sắc, vừa có tài hát hay mê hoặc lòng người, vừa khéo nhõng nhẽo, khéo chiều chuộng lại sinh được con trai

cho lão gia. Thế nên cô không ngại thể hiện sự đố kỵ của mình mà không sợ lão gia trách mắng. Mai San đòi lão gia sang phòng mình dù là đêm động phòng của ông ấy với vợ Tư, cô không tiếp Tùng Liên tại phòng trong ngày đầu nàng về làm dâu dù biết rõ đó là luật lệ. Thế nhưng, hơn tất cả những người đàn bà trong Trần phủ, Mai San chưa hại ai, có chăng nàng chỉ giành giật tình cảm từ người đàn ông của mình. Nhưng rốt cuộc, Mai San lại là người có kết cuộc bi thảm nhất, đó là kết quả cho người phụ nữ dám chống lại số phận, không chịu cam phận chờ chồng ban phát ân ái mà tự mình đi tìm hạnh phúc riêng.



Hình 3. Bà Hai Cát Vân “khẩu Phật tâm xà”

Nói đến nhân vật chính là bà Tư Tùng Liên. 19 tuổi, Tùng Liên vẫn còn quá non nớt để có thể “giương vuốt” chống chọi và giành giật phu quân với các đàn chị. Nàng bước vào ngôi nhà mới với tư thế hăm hở và thân thiện. Thế nhưng đón tiếp nàng là cái liếc nhìn oán hận của con hầu Tiểu Nhạn, đêm hoan hỉ đầu tiên lại bị Tam phu nhân giành giật chồng rồi cả tiếng hát đay nghiến chóa tai thay cho tiếng gà báo sáng của bà ấy. Ngay cả người tưởng rằng tử tế nhất là Nhị phu nhân lại ngấm ngấm giở trò độc ác với nàng. Tùng Liên từ một cô nữ sinh đầy tự tin dần trở thành một người đàn bà thủ đoạn vì nàng không thể làm chủ

được cuộc sống hôn nhân của mình nữa rồi. Nàng như một con nhím xù lông tự bảo vệ mình và làm không ít kẻ bị thương. Có ý thức, nàng giả vờ mang thai để được chiều chuộng, hầu hạ. Từ vô thức, nàng cắt tai bà Hai như một cách vạch mặt kẻ gian tà, nàng hất hủi con hầu gái để nó không có cơ hội ngóc đầu lên. Càng về sau, Tùng Liên càng để cho hình ảnh đèn lồng đỏ và tiếng búa mát xa mê hoặc. Nàng lún sâu hơn vào những mưu mô tính toán và trở thành một bà Tư chính hiệu như những bà Hai, bà Ba, để rồi cuối cùng phải đi vào đường mòn không lối thoát. Từ khát khao nắm giữ hạnh phúc biến thành lòng đố kỵ, Tùng Liên đã gián tiếp gây ra cái chết cho Tiểu Nhạn và Mai San, đồng thời biến chính nàng thành con người điên điên dại dại.



Hình 4. Tam phu nhân Mai San yêu ghét rõ ràng

Lòng đố kỵ tồn tại ở cả con hầu Tiểu Nhạn. Nó mong ước được làm bà Tư nhưng điều đó đã sớm vụt tắt khi Tùng Liên được cưới về. Dầu vậy, hi vọng đòi hỏi vẫn như ngọn lửa âm ỉ, nhen nhúm. Tiểu Nhạn thân phận thấp bé nên những đố kỵ trong lòng nó thể hiện ra ngoài cũng thấp bé và không trực tiếp ảnh hưởng đến ai, quan trọng là có thể thỏa mãn nỗi ghen tức trong lòng. Nó không thích Tùng Liên nhưng vẫn phải phục vụ cho cô, vì vậy trong cách phục vụ

không hề thấy sự tận tụy mà đôi khi là dằn dẳng. Hành động thường xuyên của Tiểu Nhạn là phun nước bọt vào quần áo Tùng Liên, hành động ghê gớm nhất của nó cũng chỉ dừng lại ở việc trút giận vào hình nhân mang tên Tùng Liên. Vì không có quyền lực gì trong nhà nên ngấm bên trong Tiểu Nhạn đứng về chiến tuyến của bà Hai Cát Vân để chống lại Tùng Liên. Nó nhờ bà Hai viết tên Tùng Liên lên hình nhân, khi phát hiện vết máu trên quần Tùng Liên, đứng theo thứ bậc nó phải báo với bà Cả, vậy mà nó lại đi báo với bà Hai. Lòng đố kỵ của nó có sự giúp sức của bà Hai nhưng thực ra Tiểu Nhạn chỉ là công cụ để bà Hai đối phó với Tùng Liên. Cuối cùng Tiểu Nhạn được gì? Vẫn là thân phận thấp hèn và cái chết cùng giấc mộng đời bị đốt thành tro giữa trời giá rét.



Hình 5. Tùng Liên ngày đầu đến Trần gia



Hình 6. Một năm sau vẫn hình ảnh đó nhưng đã thành người ngây ngây dại dại

4. Tư tưởng Nho giáo thể hiện qua các tình tiết trong phim

4.1. Tư tưởng “Trọng nam khinh nữ”

Tư tưởng Nho giáo thể hiện rõ nét nhất trong tác phẩm là tư tưởng “trọng nam khinh nữ”. Điều này thể hiện từ đầu bộ phim đến khi kết thúc, trong ngôn ngữ lẫn những yếu tố phi ngôn ngữ.

Trước tiên, người phụ nữ sinh ra đã không tự định đoạt được số phận của mình, nói một cách chua chát như lời Tùng Liên khi “độc thoại” với mẹ kể ngay từ phân đoạn đầu: “Làm thê em cho người ta, chẳng phải đó là số phận của đàn bà hay sao”. Đàn ông được quyền “năm thê bảy thiếp”, còn đàn bà thì phải “chín chuyên một chồng” dù người chồng đó chưa bao giờ thật sự là của riêng mình. Họ không có quyền chọn lựa cuộc sống của mình, thậm chí là những sinh hoạt mang tính thầm kín nhất như sinh hoạt vợ chồng. Họ hành động theo mệnh lệnh (cởi đồ ra, nằm lên giường) và nhẫn nhịn chờ đợi sự ban phát ái ân mỗi chiều khi hiệu lệnh “thắp đèn nhà bà...” vang lên.

Sự đấu đá, tranh giành trong Trần phủ suy cho cùng cũng chỉ là cuộc chiến giữa những người phụ nữ, chưa hề có cuộc phản kháng thực sự với những thế lực tạo ra số phận đau khổ cho chính họ. Ở gần cuối phim, khi trò chuyện với bà Ba, Tùng Liên đã hiểu thấu sự tăm tối vô nghĩa của những kiếp đàn bà trong Trần phủ: “Treo đèn, thắp đèn, bọc đèn. Con người là gì trong căn nhà này? Người là ma, ma là người. Con người như mèo, như chuột, như thỏ, như tất cả những cái gì khác, chỉ không phải như con người”. Đàn bà cũng giống như những chiếc đèn, người khác có quyền thắp sáng khi ban phát ân huệ, thổi tắt khi chán chê, phủ vải đen khi trừng phạt, thậm chí cả đốt bỏ khi người ta không muốn thấy sự tồn tại của họ nữa. Tiếng gào thét

của Tam phu nhân khi bị đem lên tháp treo cổ, tiếng la thất thanh của Tứ phu nhân khi chứng kiến cảnh man rợ "Lũ giết người! Quân khốn nạn!" như những lời tố cáo đánh thép nhưng cuối cùng, tất cả đều bị nhấn chìm trong trời đông lạnh giá, trong sự che mắt đồng tình của toàn xã hội.



Hình 7. Phong đăng – nổi ám ảnh của các bà vợ

Trong phim, nếu nhân vật nữ chính là Tùng Liên thì có thể hiểu nhân vật nam chính là Trần lão gia – Trần Tả Thiên. Toàn bộ những tranh giành, đổ kỵ xảy ra giữa những người phụ nữ đều vì mong muốn được sự sùng ái của người đàn ông này. Thế nhưng, khán giả chỉ có thể thấy thấp thoáng bóng dáng ông, thấy sau lưng, nghe tiếng nói chứ chưa khi nào biết được dung nhan thật sự của lão Trần. Người ta chỉ biết ông qua những câu nói, đúng hơn là những mệnh lệnh ông dành cho những người vợ của mình. Phải chăng trong xã hội phong kiến, không cần nhận rõ một gương mặt nam nhân nào vì tất cả đàn ông đều như thế và đều có quyền như thế. Người đàn ông chính là vị hoàng đế trong ngôi nhà của mình, là hiện thân của một thế lực vô hình, hiện thân của số phận, của định mệnh và vô vàn những luật tục hà khắc trói buộc cuộc đời người phụ nữ. Họ xem phụ nữ là vật sở hữu, làm họ vui thì được yêu chiều, làm họ phật ý thì bị ruồng bỏ, một khi vật sở hữu đó nằm trong tay

người khác thì họ sẵn sàng chà đạp thậm chí có quyền ban phát cái chết.

Tư tưởng “trọng nam khinh nữ” trong phim còn thể hiện qua cách cư xử của Trần lão gia với những đứa con của mình. Ngoài Phi Phổ là con trai lớn thường xuyên sống xa nhà, chỉ một lần duy nhất người xem thấy ông ngồi nghe đứa con trai nhỏ đọc thơ, hoàn toàn không có một sự quan tâm nào dành cho đứa con gái của Cát Vân. Hay như lời Mai San mĩa mai Cát Vân khi Tùng Liên có thai: “nếu em tư có con trai thì có người còn đau khổ hơn nhiều”. Đỉnh điểm của sự thiên vị chính là khi Tùng Liên báo tin mình có thai, ngay lập tức lão gia ban lệnh “theo tập tục của tổ tiên, đèn lồng nhà này sẽ được đốt suốt ngày đêm”, “như biểu tượng của trường thọ”, hay nói cách khác: có con trai thì sẽ được tăng thêm tuổi thọ. Khi có thai, địa vị của Tùng Liên hoàn toàn thay đổi thậm chí vượt hơn bà Cả. Cô được mặc đồ đỏ, được ăn riêng tại phòng, được quyền kêu thím Cao đến mát xa chân bất cứ lúc nào, thậm chí được quyền gọi bà Hai đến xoa bóp cho mình. Đó là một đặc ân mà trong đời người hiếm hoi có được. Và thực tế đặc ân này người ta không ban cho nàng mà ban cho đứa con trong bụng nàng, không có con trai thì không có gì cả, có con trai thì có tất cả.

Không chỉ trong “Đèn lồng đỏ treo cao”, số phận của người phụ nữ mới được Trần Nghệ Muu lột tả một cách đau đớn đến vậy, mà trong hầu hết những tác phẩm của ông người phụ nữ luôn bị cầm tù trong đời sống khắc nghiệt của xã hội phong kiến Trung Hoa. Hình ảnh của họ luôn đi cùng với tính dục, nhưng trong vai trò một công cụ, một nạn nhân, và hoàn toàn không có lối thoát. Họ chỉ có chung một kết cục đó là sự đau đớn về thể xác lẫn tinh thần: phát điên như Tùng Liên, tự tử như

Đậu trong *Cúc Đậu* hay bắt lức nhìn sự bế tắc của cuộc đời mình như Thu Cúc trong *Thu Cúc đi kiện*.

4.2. Tư tưởng tông tộc

Trong suốt bộ phim, *tư tưởng tông tộc và sự coi trọng thái quá lễ giáo gia phong* là quy tắc ứng xử duy nhất cho tất cả các thành viên trong Trần phủ. “Tục lệ của Trần gia đã được truyền lại qua nhiều thế hệ. Điều quan trọng nhất là phải tuân thủ các tục lệ đó” là lời của quản gia ngay trong sáng đầu tiên khi Tùng Liên về nhà chồng. Và kể từ đó, trong bất cứ lời nói, việc làm nào diễn ra trong Trần gia đều bắt nguồn từ cụm từ “theo tục lệ”. Điều đó ngầm nói lên một sức mạnh vô hình mà những người chống lại nó đều có cùng chung một số phận bi thương.

Toàn bộ khuôn viên gia trang như một vòng thành khép kín, mọi thứ được bao bọc trong những bức tường khô khan, cũ kỹ nhưng vô cùng vững chắc. Trong đó, cuộc sống diễn ra theo một trật tự định sẵn, con người cư xử theo những lễ thói nhất định và ngay cả nếp suy nghĩ dù muốn hay không muốn cũng dễ dàng bị lôi trở về lễ thói cũ. Ngay chính Tùng Liên, một nữ sinh từng theo Tây học và có tư tưởng chống đối lại lễ giáo phong kiến nhưng theo thời gian cũng bị chính những hủ tục ấy cuốn theo và nàng trở thành một công cụ để thực thi chúng. Khi bị phát giác mang thai giả, cùng với lòng thù hận, nàng đã đem con hàu Tiểu Nhạn ra để trút giận bằng cách dùng chính gia quy của Trần Gia: “Gia quy của gia đình này còn hay đã mất rồi... Gia quy là gia quy... Chủ nhân là chủ nhân, đầy tớ là đầy tớ”. Theo gia quy, tất cả đèn lồng trong phòng của Tiểu Nhạn bị đốt cháy rụi.

Hình như Tùng Liên đã quên mất chính nàng cũng từng khát khao hạnh phúc, làm mọi cách để nắm giữ nó và điều

khiến cuộc đời của mình. Thế nhưng, trước ước mơ hạnh phúc và mong muốn đổi đời của người khác, nàng lại không chấp nhận, ghen tức đến mức cay nghiệt, để rồi cuối cùng dẫn đến cái chết tức tưởi cho Tiểu Nhạn. Hình ảnh Tiểu Nhạn nhập nhòa, bắt lức quỳ nhìn những chiếc đèn lồng bị đốt như một kết thúc ê chề cho những ai dám chống lại lễ giáo. Rồi dù cứng đầu không chịu nhận lỗi mà vẫn quỳ nhìn đám tro tàn đèn xỉ giữa trời tuyết trắng xóa như một cách chống đối không chịu khuất phục thì kết cục Tiểu Nhạn được gì: được chết.



Hình 9. Đèn bị đốt, cuộc đời của Tiểu Nhạn cũng kết thúc

Dù có hay không có sự trừng phạt của Tùng Liên thì Tiểu Nhạn cũng sẽ nhận lấy một kết cục đau thương cho chính thói “đào bồng” của mình. Thân phận người phụ nữ sinh ra đã được định đoạt sẵn, nếu may mắn thì được làm thiếp, còn không thì phải làm kẻ hầu người hạ, được lão gia để mắt tới là may mắn lắm rồi. Tiểu Nhạn cũng vậy, dù có được lão gia “sờ mó” thì bản chất cô sinh ra là một con hàu thì suốt đời cũng chỉ là một con hàu như lời của người hầu già nói với cô: “Mày sinh ra để làm nô tì mà”. Thân phận đàn bà, dù có ở địa vị nào cũng chỉ là kẻ mua vui cho đàn ông mà thôi. Chẳng phải Tam phu nhân Mai San cũng cùng chung số phận khi muốn thoát khỏi số phận của một người vợ chờ chồng ban phát

ân huệ sủng ái hay sao? Nàng muốn tìm hạnh phúc cho riêng mình, muốn sống đúng nghĩa là một người đàn bà được người đàn ông của mình yêu thương chiều chuộng. Dù thực tế sự chống đối tục lệ của Mai San chỉ được diễn ra trong lén lút thế nhưng kết cục của nàng thậm chí còn bi thảm hơn Tiểu Nhạn, chết một cách công khai, chết mà không cam tâm, chết trong đau đớn và sự gièm pha của người đời.

Riêng với Tùng Liên, trong khắc họa nhân vật ngay từ đầu, Tùng Liên là một người con gái rất cá tính, mạnh mẽ và có học thức. Ở những khuôn hình đầu tiên, trong cách đối đáp của Tùng Liên với mẹ kế (thực tế là đang độc thoại với số phận của mình), dù bị áp đặt lấy chồng nhưng người xem vẫn cảm nhận được một cá tính quyết liệt và cố gắng làm chủ cuộc đời mình khi quyết định phải lấy chồng giàu dù làm thiếp. Cô luôn xuất hiện với một phong thái tự tin, có phần bất cần: tự mình đến nhà chồng không cần ai đưa đón, khi quản gia ngỏ ý muốn xách hành lý, cô điềm nhiên đáp “Tôi làm được mà”, cô ý thức được vị thế của mình và khẳng định nó ngay từ lần đầu tiên khi Tiểu Nhạn tỏ ý hỗn xược bằng mệnh lệnh “hãy xách hành lý vào cho tôi”, hay đứng phắt dậy bỏ bữa ăn vì không có rau và đậu phụ. Người xem trông chờ với tính cách của mình, nàng sẽ làm một cuộc cách mạng để thay đổi lễ thói của Trần phủ. Thế nhưng, nàng không chỉ bất lực nhìn cuộc sống xưa cũ diễn ra trước mắt mình mà còn bị nó cuốn đi, bị nó biến đổi hoàn toàn từ thể xác đến tâm hồn để đến một ngày nàng không còn nhận ra mình trong gương. Từ một cô gái tự tin, mạnh mẽ nàng trở thành một người mưu mô tính toán: giả vờ có thai để được hưởng những đặc ân trong Trần phủ; hận thù ganh ghét khi cảm kéo cắt tai bà Hai, nhỏ nhen

ích kỷ, muốn thể hiện quyền lực khi trừng phạt Tiểu Nhạn, đồ kị hạnh phúc riêng của bà Ba dẫn đến cái chết của Mai San khi vô ý tiết lộ bí mật nàng ngoại tình... Và cuối cùng, Tùng Liên hóa điên khi không còn nhận ra chính bản thân mình, không biết mình là ai, đi đâu về đâu, sống như một cái bóng vật vờ trong Trần phủ. Cuộc đời của Tùng Liên là một bản bi ca dài không hồi kết mà những người phụ nữ trong xã hội phong kiến sẽ thay nhau hát suốt cuộc đời mình, trên nền trời tuyết phủ trắng xóa không chút hy vọng.

Ngay với cậu cả Phi Phổ - người đàn ông có tư tưởng thoáng nhất trong nhà họ Trần, người đã rất cảm thông với suy nghĩ, với nỗi buồn của Tùng Liên, thế mà trước nỗi đau khổ của cô, trước những cư xử tệ bạc của bà Cả, bà Hai với cô, Phi Phổ cũng đành nín lặng, quay đi mà không thể làm gì khác. Vì hơn ai hết, chính cậu sẽ là người tiếp nối sự nghiệp của Trần gia, là người kế thừa và bảo tồn gia pháp của dòng họ. Và rồi chính cậu sẽ đi vào vết xe đổ của cha mình với câu cửa miệng “theo tục lệ...”. Tiếng sáo của Phi Phổ dù có nhẹ nhàng, có bay bổng, có đánh thức được tiếng lòng của Tùng Liên, có chờ ước mơ tự do tìm kiếm hạnh phúc của hai người thì cuối cùng nó cũng bị lạc lõng, lơ lửng giữa những bức tường vô hồn, giữa trời tuyết giá lạnh. Tiếng sáo Phi Phổ hay tiếng hát của Tam phu nhân Mai San cũng sẽ mất hút giữa tiếng khua chiêng của binh khí, tiếng lách khách của búa matxa... Và Tùng Liên dù có tìm thấy ở Phi Phổ sự đồng cảm của tuổi trẻ thì cũng sớm lụi tàn khi chiếc sáo của cô bị chính lão gia bẻ gãy.

5. Kết luận

Đèn lồng đỏ treo cao đã mang những góc khuất đằng sau cánh cửa vàng son bày ra trước mắt người xem một Trung Hoa rất

khác: cay nghiệt hơn, ần uất hơn. Như lời trong tác phẩm *AQ chính truyện* của Lỗ Tấn: *một xã hội có những con người đau mà không dám bày tỏ, tức giận mà không dám đấu tranh*. Bên cạnh đó, bộ phim không chỉ phơi bày tấn bi kịch về cuộc đời

người phụ nữ mà còn tái hiện một cách rất “đắt” những khía cạnh của văn hóa Trung Hoa từ tư tưởng cho đến những tính cách đặc trưng của con người Trung Hoa trong bối cảnh giao thời.

CHINESE BEHAVIOR AND THOUGHT THROUGH THE FILM TITLED “RAISE THE RED LANTERN”

Phan Nguyen Quynh Anh

ABSTRACT

The Chinese society in 1920-1930 of the twentieth century marked dramatic shifts in ideology and culture. The dispute and struggling between unbroken traditional platforms with new cultural institutions started their formation. There were not many movies portraying Chinese society at that time due to political hurdles, but most of these movies upon birth confirmed their position by art, humanity and, more importantly, they could show the portrait of a large culture in the dispute between tradition and modernity. "Raise the Red Lantern" directed by Zhang Yimou was such a cinematographic work. Although the content revolved around a feudal middle-class family, its details were portrayed as a miniature Chinese society with the people whose behaviors and ideology would represent their ethnic culture before the volatility of the world.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hiến Lê, *Sử Trung Quốc*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
- [2] Trần Lê Bảo, *Giải mã văn hóa trong tác phẩm văn học (dẫn chứng từ nền văn học Trung Quốc)*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 2(90), 2009.
- [3] Trương Bình Trị, Dương Cảnh Long, *Người Trung Quốc tự trào*, NXB Văn học, 2002.
- [4] LeO (2007), *Nhân tính của người Trung Quốc*, NXB Công an Nhân dân.
- [5] Ngô Văn Chính (chủ biên, 2001), *Đại cương lịch sử văn hóa Trung Quốc*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [6] Trần Ngọc Thêm, *Tập bài giảng Văn hóa Trung Hoa và ảnh hưởng của nó trong khu vực*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM), 2009.
- [7] Will Durant (2006), *Lịch sử văn minh Trung Hoa*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [8] <http://yxine.com>
- [9] <http://wikipedia.org>
- [10] <http://www.dienanh.net>

- Ngày nhận bài: 31/7/2015
- Chấp nhận đăng: 30/9/2016

Liên hệ: **Phan Nguyễn Quỳnh Anh**
 Trường Đại học Thủ Dầu Một
 Email: anhpnq@tdmu.edu.vn